

Bản án số: 136/2019/HSST
Ngày 29/10/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân

Ông Nguyễn Thế Sách

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, thư ký Tòa án nhân dân huyện QV

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2019/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Trường S, sinh năm 1990; HKTT: Bản MM, xã MN, huyện MC, tỉnh DB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/20; Con ông: Vũ Đức H, sinh năm 1940 và con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1953; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ 3; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh DB xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (Khấu trừ thời gian tạm giam là 03 tháng 21 ngày), án định thời gian thử thách 16 tháng 18 ngày về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 28/7/2010, Vũ Trường S chấp hành xong án phí.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Thế N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn DN, xã PL, huyện QV, tỉnh BN (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 31/7/2019, Vũ Trường S đi bộ từ phòng trọ ở thôn Phương Cầu, xã PL ra khu chợ thôn DN, xã PL để mua mì tôm. Sau khi mua mì tôm xong, S đi về đến khu vực nhà anh Nguyễn Thế N, sinh

năm 1984 ở thôn DN, xã PL, huyện QV thì phát hiện chiếc xe Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 99L1 – 6490 của anh N dựng trước cổng nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, xung quanh không có người, xe không khóa cổ, khóa càng. S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh N. S đi đến ngồi lên xe, mở khóa điện thì thấy đèn sáng, S nổ máy và điều khiển xe đi ra đường quốc lộ 18 rồi lên thành phố BN để tìm chỗ tiêu thụ nhưng chưa tiêu thụ được. S gửi xe ở một điểm gửi xe trên thành phố BN. Đến ngày 01/8/2019, S điều khiển xe Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 99L1 – 6490 từ thành phố BN về huyện QV để tìm chỗ tiêu thụ thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, S đã đến Công an huyện QV đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 99L1 – 6490 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 3110c màu đen không có mặt kính, đã qua sử dụng.

Ngày 01/8/2019, anh Nguyễn Thế N có đơn trình báo đến Công an huyện QV về việc bị mất trộm tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-ĐGTS ngày 01/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện QV kết luận: *“Giá của chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 99L1 – 6490 sau khi trừ khấu hao tài sản, giá trị còn lại tại tháng 8/2019 là 3.500.000đ”*.

Ngày 26/8/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã trả lại cho anh Nguyễn Thế N 01 chiếc xe hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 99L1 – 6490, anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSQV ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Vũ Trường S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Trường S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Trường S từ 08 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 01/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3110c nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Thế N, sinh năm 1984 ở thôn DN, xã PL, huyện QV, tỉnh BN, Vũ Trường S đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 99L1 – 6490 trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Vũ Trường S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành nhưng không chịu lao động mà muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu. Năm 2010 đã bị Tòa án huyện MC, tỉnh DB xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra cơ quan Công an đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có bố là ông Vũ Đức H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và Huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 99L1 – 6490 đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu, anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Tài sản thu giữ của bị cáo là 01 chiếc điện thoại Nokia hiệu 3110c màu đen, không có mặt kính, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này S không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Trường S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Vũ Trường S 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/8/2019 là tạm giữ, tạm giam bị cáo. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về vật chứng: Trả lại Vũ Trường S 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3110c màu đen, không có mặt kính đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/10/2019 giữa Công an huyện QV và Chi cục thi hành án dân sự huyện QV)

- Về án phí: Bị cáo Vũ Trường S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thi hành án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên

